

TÔN ĐỨC THẮNG

NGƯỜI CHIẾN SĨ CỘNG SẢN ĐỨC ĐỘ, KIÊN TRUNG, MỘT NHÂN CÁCH LỚN

TS NGUYỄN ĐÌNH THỐNG

Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

20-12-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

7-1-2026

Ngày duyệt đăng:

11-2-2026

Tóm tắt: Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc, đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, để lại dấu ấn đặc biệt sâu đậm về nhân cách, bản lĩnh và tinh thần cộng sản. 15 năm bị giam cầm giữa “địa ngục trần gian” Côn Đảo không làm lung lay ý chí mà càng hun đúc nên chí khí anh hùng của người chiến sĩ cộng sản Tôn Đức Thắng: tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng, hết lòng vì tập thể, vì đồng chí, vì nhân dân. Đồng chí không chỉ là điểm tựa tinh thần, là trung tâm đoàn kết của tù chính trị, mà còn góp phần quan trọng vào việc hình thành tổ chức Đảng, xây dựng các lực lượng quần chúng, cải biến chế độ nhà tù và gây dựng phong trào đấu tranh trong lao tù đế quốc.

Từ khóa:

Tôn Đức Thắng; chiến sĩ cộng sản kiên trung; nhân cách lớn; bản lĩnh; đức độ

1. Hết lòng vì tập thể, chấp hành nghiêm túc sự phân công của tổ chức

Tôn Đức Thắng thuộc lớp cộng sản tiền bối và bị đày ra Côn Đảo từ rất sớm (7-1930), đồng chí đã sớm khẳng định vai trò nổi bật trong tổ chức và lãnh đạo phong trào đấu tranh trong nhà tù. Tôn Đức Thắng là người khởi xướng thành lập “Hội những người tù đố” - hạt nhân đoàn kết, tập hợp và nâng đỡ anh em tù nhân giữa cảnh lao tù khắc nghiệt. Được sự tin nhiệm tuyệt đối, anh em tù nhân đã đề nghị đồng chí làm Hội trưởng. Hội lập quỹ cứu tế, mỗi người góp một xu từ tiền công lao động khổ sai. Theo quy chế thời Pháp thuộc, tù nhân bị cưỡng bức lao động được trả 3 xu mỗi ngày, được nhận 2 xu, còn 1 xu ký quỹ để chờ mãn hạn tù. Tôn Đức Thắng đề nghị mỗi người đóng

góp 1 xu vào quỹ chung mua thuốc men, đường sữa, đậu xanh (ở Hợp tác xã tiêu thụ) nhằm cải thiện đời sống và giúp đỡ những bạn tù ốm yếu, hoạn nạn. Nhờ có tổ chức, tập thể người tù thấy ấm lòng hơn, vững tin hơn để sống, chiến đấu.

Sau cao trào cách mạng 1930-1931, thực dân Pháp tăng cường đàn áp và đày ải tù chính trị ra Côn Đảo, nhân số nhà tù tăng nhanh, trong đó có rất nhiều người là đảng viên cộng sản. Vấn đề đặt ra lúc này là phải thành lập tổ chức đảng để lãnh đạo đấu tranh. Những người tiên phong vận động thành lập tổ chức đảng là các đồng chí Nguyễn Hới, Tống Văn Trân, Tạ Uyên, Nguyễn Văn Hoan... Rất nhiều ý kiến, đồng tình và không đồng tình, phân vân và băn khoăn, nhiều câu hỏi được đặt ra: Có nên không? Có được không? Có

đúng không? Đảng có cho phép không? Mình có đủ tư cách đứng ra thành lập tổ chức đảng trong tù không?...

Tôn Đức Thắng không được trang bị nhiều lý luận, nhưng Đồng chí cảm nhận được lẽ phải, cảm nhận được chân lý. Sứ mệnh của Đảng là tổ chức, lãnh đạo quần chúng làm cách mạng, giành độc lập. Trong tù cũng phải lãnh đạo quần chúng, lãnh đạo đấu tranh. Yêu cầu trước mắt là phải đấu tranh chống chế độ lao tù hà khắc, đòi quyền sống để trở về tiếp tục hoạt động cách mạng. Đảng có yêu cầu, quần chúng có yêu cầu, tất cả mọi người tù, kể cả thường phạm đều có yêu cầu. Phải vì yêu cầu của Đảng, của quần chúng, của tập thể mà tổ chức, lãnh đạo, đấu tranh.

Lý lẽ của Đồng chí đơn giản, nhưng thuyết phục được nhiều người. Bằng nhân cách và từ những hành động cụ thể luôn vì cách mạng, vì lợi ích tập thể, vì tình thương yêu con người, Tôn Đức Thắng đã thuyết phục bạn tù tin tưởng.

Năm 1932, Chi bộ nhà tù đã được thành lập tại Banh I, Khám Chí Tôn (dãy khám 6-7-8-9-10) nên thường gọi là Chi bộ Chi Tôn, do đồng chí Nguyễn Hới làm Bí thư; Tôn Đức Thắng là chi ủy viên. Cuối năm 1933, các đồng chí Ngô Gia Tự, Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Nguyễn Chí Diều, Trần Quang Tạng... bị đày ra Côn Đảo. Đồng chí Ngô Gia Tự được cử làm Bí thư. Chi bộ được bổ sung nhiều cán bộ có năng lực. Từ chi bộ Chi Tôn, nhiều cơ sở đảng được phát triển ở các sở lao động khổ sai. Chi ủy hoạt động với vai trò như một đảng ủy.

Để tập hợp rộng rãi lực lượng, Chi ủy chỉ đạo cải tổ “Hội người tù đó” thành Hội tù nhân thống nhất. Tôn Đức Thắng được cử phụ trách Hội tù nhân. Hội tù nhân tập hợp được trên 300 hội viên. Tù thường phạm tham gia Hội tù nhân ngày càng nhiều, nhiều người sau đó đã trở thành cộng sản, trở về tham gia kháng chiến. Ở cương vị nào, đồng chí Tôn Đức Thắng cũng khẳng định uy tín chính

trị và đạo đức cách mạng, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đảng viên, người lãnh đạo, đáp ứng sự tin cậy của tổ chức và quần chúng.

Ngoài công việc tham gia chỉ đạo trong Chi ủy, trực tiếp lãnh đạo Hội tù nhân, là người lãnh đạo có uy tín, Tôn Đức Thắng còn trực tiếp được giao đảm nhiệm nhiều công việc cụ thể như: giao liên, cứu tế; vận động binh lính, gác ngục người Pháp; lái ca nô ở Sở Lưới; làm cặp rặng Hàm xay lúa; giữ đường dây liên lạc với các đồng chí ở Sài Gòn và các thủy thủ Pháp - Việt; nhận tài liệu và sách báo chuyển vào Banh I... Việc gì người cộng sản Tôn Đức Thắng cũng hoàn thành xuất sắc.

Bằng tiếng Pháp chuẩn, khẩu khí đanh thép, Tôn Đức Thắng khiến nhiều binh lính và một số gác ngục người Pháp có tiếng là hung bạo cũng phải kính nể. Trong số binh lính và công chức Pháp ở Côn Đảo, có một số người tham gia Đảng Xã hội Pháp, Tôn Đức Thắng đã tranh thủ được sự ủng hộ và nhờ mua giúp sách báo tiến bộ, nhất là các sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin từ Pháp (do Nhà xuất bản Xã hội Pháp ở Paris ấn hành). Đây là nguồn tài liệu quan trọng giúp tù chính trị tổ chức học tập, nghiên cứu lý luận, biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, đồng thời dịch thuật, lược thuật chuyển về đất liền, cung cấp tài liệu cho Đảng.

Khi làm khổ sai ở Sở Tẩy (Sở Vệ sinh), hằng ngày đồng chí Tôn Đức Thắng phải quét dọn trong ngoài khám, dọn thùng cầu, gánh nước cho các khám và các xà lim cấm cố. Tận dụng việc đi lại nhiều địa điểm, Đồng chí đảm nhiệm việc liên lạc giữa các khám trong Banh I và liên lạc giữa Banh I và Banh II, từ Banh I đến các sở ngoài và kiêm luôn việc cứu tế, chăm sóc anh em ở xà lim cấm cố. Mỗi khi vào dọn vệ sinh hay gánh nước cho anh em ở xà lim tắm, Đồng chí bí mật chuyển vào nhúm muối, trái ớt xanh, đọt bàng non... giúp anh em cảm hơi khi bị phạt “ăn cơm nhạt - uống nước

lạnh”, và chuyển tới những thông tin cần thiết cho người tù. Đồng chí Tôn Đức Thắng có mặt ở đầu, ở đó âm áp tình đồng chí, tình bạn, tình người.

Cần mẫn như một người thợ, lái ca nô đưa tù nhân Sở Lưới đi đánh cá, Tôn Đức Thắng lượm từng con cá vụn về kho, lượm tép moi về làm mắm gửi cho anh em trong các khám cấm cố; kiếm được khúc cây dương nước, gọt thành tàu thuốc lá, kiếm được khúc gỗ găng, chế thành hộp thuốc lá, mài vỏ ốc xà cừ khảm vào. Những vật phẩm thủ công mỹ nghệ độc đáo qua bàn tay người thợ Tôn Đức Thắng trở thành những món hàng có giá trị, bán lấy tiền góp vào quỹ cứu tế, lúc cần sẽ dùng làm quà tặng cho các thủy thủ đã giúp việc giao liên. Khi lượm được một mẫu thép thì mài giữa, đột thành kim khâu cung cấp cho bạn tù, làm kim máy may, lúc cần sửa máy cho vợ con gác ngục để tranh thủ họ.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, đồng chí Tôn Đức Thắng đã tổ chức cho tù chính trị Banh I học lý luận một cách bài bản, mời Trần Văn Giàu làm giảng viên, dạy lý luận theo Chương trình Chủ nghĩa Lênin ở Đại học Phương Đông (Liên Xô), Tôn Đức Thắng cũng là một trong những học viên gương mẫu. Học phần Kinh tế chính trị, nhiều anh em không hiểu thế nào là giá trị thặng dư, đồng chí Tôn Đức Thắng đem những ví dụ cụ thể về các kiểu bóc lột của bọn chủ giảng giải cho anh em trong những giờ thảo luận. Trường học trong nhà tù thực dân đã đào tạo nên một thế hệ cán bộ có lý luận, trưởng thành trong đấu tranh gian khổ, góp phần làm nên thắng lợi của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Đó cũng là trường học cách mạng lớn nhất mà Tôn Đức Thắng đã học, sau những năm tháng đấu tranh và thử thách trong trường đời.

Cuối năm 1932, chính quyền thực dân siết chặt kiểm soát tù chính trị sau nhiều vụ đấu tranh và tổ

chức tự quản trong tù, do sơ suất trong khâu bảo mật, mạng lưới liên lạc của tù chính trị bị địch phát hiện. Là một trong những người trực tiếp tham gia và có vai trò quan trọng trong tổ chức liên lạc, đồng chí Tôn Đức Thắng bị thực dân Pháp kỷ luật nặng và phạt giam tại Hàm xay lúa. Xay lúa vốn là công việc khổ sai bình thường, nhưng chúa ngục Côn Đảo đã biến thành một hình phạt khủng khiếp. Nơi đặt cối xay lúa giống như một khám giam, tường đá dày xây kín ba mặt, nóng như một cái hầm, mặt còn lại đặt song sắt lớn để gác ngục kiểm soát. Cối xay lúa làm bằng thùng tônô đựng rượu vang, loại 150 lít cưa ra, phải 6 người mới quay nổi một cối. Khi xay lúa, bụi trấu bay mù mịt, nóng bức rất khó chịu. Tù nhân bị đưa vào đây khoảng 2-3 tháng là kiệt sức, toét mắt và mang bệnh lao phổi mãn tính.

Thêm vào đó là nạn áp bức của cặp rằn (caporal: cai tù). Thực dân Pháp chọn những tên lưu manh loại “anh chị” làm cặp rằn để tiếp tay cho chúng áp bức, bóc lột tù nhân. Bọn này áp bức tù nhân không chỉ trong công việc khổ sai mà cả trong sinh hoạt thường ngày. Trong khám, chỗ nào thoáng mát chúng nằm, có miếng ăn tươi chúng giành, công việc nặng nhọc chúng bắt những người khác làm hết. Cặp rằn ở Hàm xay lúa thường dữ dằn hơn ở các kíp khác. Hàm xay lúa được mệnh danh là “nhà tù trong nhà tù, địa ngục trong địa ngục”. Phạt Hàm xay lúa là hình phạt khủng khiếp nhất lúc đó. Tôn Đức Thắng bị chuyển vào Hàm xay lúa đúng vào lúc bọn lưu manh đang thanh toán lẫn nhau. Cặp rằn Bảy Tốt bị hai tên đàn em đánh vỡ đầu bằng khúc gỗ lim vuông cạnh. Giám thị trưởng Ferandini chỉ định ngay Tôn Đức Thắng làm cặp rằn, hòng đẩy ông vào chỗ chết, hoặc chết dưới tay bọn lưu manh, hoặc không làm được sẽ bị chúng trừng trị.

Trong tình thế đó, với bản lĩnh và kinh nghiệm đấu tranh phong phú, Tôn Đức Thắng chủ động tổ

chức anh em tù chính trị củng cố tinh thần đoàn kết, không để địch khai thác sơ hở hay gây chia rẽ nội bộ; không phân biệt tù chính trị hay thường phạm, bố trí lại công việc cho hợp lý, người khỏe thì đứng cối, xay lúa, vác thóc; người yếu hơn thì sàng xay, đóng bao, chuyển gạo, quét trâu; ai cũng phải làm việc, thay nhau làm những việc nặng nhọc. Đồng chí tổ chức gom gạo rơi vãi nấu cơm cho anh em ăn; buổi tối, cùng anh em tù chính trị dạy văn hóa cho những người chưa biết chữ. Giữa những người tù, không phân biệt tù chính trị hay thường phạm, không khí đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau đã thay thế bạo lực, thù hận. Đồng chí đã xây dựng được tổ chức Hội tù nhân ở Hàm xay lúa, mà nòng cốt là tù chính trị và một số tù thường phạm đã giác ngộ. Với sự chỉ đạo, sắp xếp của người cộng sản Tôn Đức Thắng, công việc xay lúa không còn là nỗi kinh hoàng của người tù, hàm xay lúa không còn là nơi để thực dân Pháp thực hiện chính sách “dùng tù trị tù” như trước.

Tám gương cặp rảnh cộng sản Tôn Đức Thắng ở Hàm xay lúa đã được chi bộ nhà tù nhân rộng. Theo chủ trương của chi bộ, tù chính trị các khám tổ chức lực lượng lật đổ chế độ cặp rảnh lưu manh, bầu cặp rảnh cộng sản. Ngô Gia Tự được bầu làm cặp rảnh Khám Chi Tồn (Sở lao động khổ sai làm các công việc nặng nhọc nhưng không cố định). Phạm Hùng làm cặp rảnh kíp lấy san hô, Đào Gia Lự làm cặp rảnh kíp nhà bếp... Đó chính là bước khởi đầu cho việc đoàn kết, tập hợp lực lượng, tổ

chức tù nhân thành đội ngũ, chuẩn bị cho một cao trào đấu tranh cải biến chế độ nhà tù trong những năm tiếp theo.

Mãn hạn phạt Hàm xay lúa, Giám thị trưởng Ferandini ngạc nhiên hỏi Tôn Đức Thắng: “Mécancier?¹ Chưa chết hả?”. Tên giám thị không thể nào hiểu được vì sao Tôn Đức Thắng không bị bọn lưu manh “anh chị” giết chết. Hắn không thể biết được Tôn Đức Thắng đã cùng những người tù chính trị trung kiên cải tạo cả chế

độ làm việc ở Hàm xay lúa, xây dựng được tổ chức tù nhân ở đây và khởi đầu cho quá trình lật đổ chế độ cặp rảnh tay sai - thủ đoạn dùng “tù trị tù” của thực dân Pháp trên khắp “địa ngục trần gian” Côn Đảo.

Đã có nhiều bài báo, cuốn sách, tham luận đề cao sự kiện này và kiến giải nguyên nhân thành công là do có sự lãnh đạo của Đảng, có sự đoàn kết nhất trí của anh em tù chính trị, có phương pháp, và sách lược cách mạng đúng đắn... Tất cả những nguyên nhân ấy đều có, đều đúng và

đúng ở mọi nơi. Nhưng ở Hàm xay lúa vào thời điểm ấy, nguyên nhân quan trọng nhất để cảm hóa đám tù thường phạm lưu manh giết người không ghê tay ấy, trước hết, phải kể đến *Nhân cách của người cộng sản Tôn Đức Thắng*.

2. Tôn Đức Thắng, tám gương về đoàn kết, hết lòng thương yêu con người

Trở lại thăm Côn Đảo tháng 8-1976, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn nói chuyện với cán bộ, chiến

Vai trò người lãnh đạo, người cầm lái không thể hiện bằng lý luận mà bằng bản lĩnh và nhân cách của người cộng sản. Trong tất cả các lãnh tụ tiền bối của Đảng và Nhà nước Việt Nam, có hai người được toàn Đảng, toàn dân tôn kính và mến yêu đến độ từ trẻ tới già đều gọi là Bác: Đó là Bác Hồ và Bác Tôn. Mỗi người một tầm vóc, một tính cách, một sự nghiệp, song có một điểm chung thật lớn, đó là đức độ lớn, nhân cách lớn. Nhân cách người cộng sản Tôn Đức Thắng mãi toả sáng đến mai sau.

sỹ và nhân dân Côn Đảo. Đồng chí Lê Duẩn nói nhiều về Tôn Đức Thắng: “Bác Tôn bị tù ở Côn Đảo 17 năm nhưng lúc nào cũng lạc quan yêu đời. Đó là một chiến sỹ cách mạng không bao giờ và không gì lay chuyển được, một con người hết sức nhiệt thành, trung thực, quên mình, nay đã 88 tuổi rồi mà vẫn luôn nhẹ nhàng, thanh thản.

Tuổi già vậy mà bác luôn trẻ. Đối với kẻ thù thì bất khuất, đối với anh em mình thì thương yêu vô cùng, có cọng rau, cái kẹo cũng chia sẻ cho nhau. Nay Bác làm Chủ tịch nước, vậy mà tình nghĩa với anh em cùng ở tù ngày trước vẫn như xưa, không khác trước chút nào hết. Đến nay, khi gặp nhau nói chuyện, Bác vẫn yêu cầu chúng tôi phải xưng hô với Bác như khi ở trong tù vậy. Xưng hô khác đi là Bác không chịu đâu.

Ở trong tù thương yêu nhau, ngọt bùi chia sẻ, gian khổ càng gắn bó. Sau này cũng thế, mãi mãi như thế, không bao giờ khác được. Vậy mà ở nơi khác không phải như thế đâu”².

Nhiều bạn tù cùng thời cũng giữ lại những kỷ niệm đẹp về đồng chí Tôn Đức Thắng. Đồng chí đi tới đâu là đem đến một không khí đoàn kết, tình thương yêu và sự giúp đỡ. Không chỉ là những đọt lá bàng non hay nhúm muối cho người bạn ở xalim cầm cố, không chỉ là những thùng sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin để tổ chức nghiên cứu lý luận trong tù, ấn tượng lớn về người cộng sản Tôn Đức Thắng - người được nhân dân kính trọng, yêu mến gọi “Bác Tôn” - là một *nhân cách lớn*, như một người cầm lái con tàu vững vàng giữa bão táp biển khơi.

Có một người bạn tù cùng thời, xuất thân là trí thức yêu nước, đã bỏ nhiều công tìm đến các tổ chức cách mạng thời ấy: Thanh niên Cao vọng Đảng, Việt Nam Quốc dân Đảng, Tân Việt cách mạng Đảng và cuối cùng đến với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhưng chưa vừa ý với một tổ chức nào, vì tổ chức đảng nào cũng còn

nhiều thiếu sót, từ đảng viên đến người lãnh đạo, anh có ý đi tìm một tổ chức cách mạng “hoàn thiện hoàn mỹ” hơn, nhưng khi gặp Tôn Đức Thắng trong một cuộc sinh hoạt với Hội Thanh niên, anh đem những nhận xét của mình ra tâm sự. Tôn Đức Thắng nghe rồi trả lời: “Tôi đã từng đi tìm tổ chức cách mạng ở trong nước và ngoài nước tôi cũng thấy rằng không có một đảng nào, từ lãnh đạo đến đảng viên hoàn toàn không có khuyết điểm. Có một điều tôi thấy rõ ràng là trong các đoàn thể cách mạng hiện nay, Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội là tổ chức yêu nước tập hợp được nhiều thanh niên yêu nước Bắc Trung Nam hơn hết. Vì vậy mà tôi vào tổ chức này. Mỗi người có một cái hay, nhiều người gộp lại sẽ được nhiều cái hay. Tôi sẽ học cái hay của tất cả các đồng chí trong Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Tôi có gì hay, tôi cũng hết sức góp phần cho tổ chức này mạnh hơn, tốt hơn, để biến tổ chức này thành “lý tưởng của mình”³.

Chưa dễ gì thay đổi được cách nhìn, trong thời gian sinh hoạt với Hội Thanh niên, người bạn trẻ vẫn bỏ công đi tìm một tổ chức cách mạng “hoàn thiện hoàn mỹ hơn”, nhưng rốt cuộc không thành công. Sau này, khi gia nhập Đảng cộng sản, anh mới tâm sự: “Quan niệm của tôi lúc đó thật mơ hồ, tôi không nhìn vào thực tế xã hội mà chỉ chạy theo những ảo ảnh “lý tưởng hóa”, thành ra lao đao lận đận mãi. Giá hồi đó tôi nghe Anh Hai (Tôn Đức Thắng-TG) thì đỡ tốn công vô ích mà công sức của mình đem ra phụng sự cách mạng được sớm hơn và nhiều hơn”⁴.

Trong nhà giam, có đồng chí phạm sai lầm, bị đồng chí khác thành kiến, rất buồn phiền, Tôn Đức Thắng biết chuyện, khuyên: “Việc thành kiến như vậy, thường là do ấu trĩ của hai bên, nhưng về phía người bị thành kiến nên kiểm điểm xem mình có sai lầm khuyết điểm gì không, hoặc việc làm đúng mà thái độ không tốt khiến cho người ta thành kiến

với mình. Về phía anh em, thành kiến với đồng chí là không đúng. Muốn xóa bỏ hết thành kiến chỉ có một cách: nỗ lực hoạt động cho cách mạng với tất cả nhiệt tình của mình. Đồng chí bị thành kiến cũng phải hăng hái làm cách mạng. Đôi ba năm sau, chậm lắm là năm mười năm sau, cả hai bên đều tiến bộ cả; hai bên sẽ đoàn kết thêm hơn và câu chuyện thành kiến trở thành không đáng kể. Đó là một cách có hiệu quả nhất”⁵.

Trong tù, có nhiều lúc đồng chí Tôn Đức Thắng đi đi lại lại, trầm ngâm, suy tư, tự “Kiểm điểm lại trong đời hoạt động, tôi đã gặp rất nhiều người trong giới lao động, kể cả lao động ngoại quốc, trong đó có nhiều người rất tốt. Vậy mà có người chưa được tôi tuyên truyền gì cả, hoặc có nhưng chưa thấm vào đâu. Có người đã giác ngộ rồi mà tôi chưa tìm mọi cách để giúp đỡ họ trở thành đảng viên tốt. Tôi rất ăn năn, vì như vậy là mình thiếu tinh thần trách nhiệm đối với cách mạng. Xét cho cùng, mình vẫn thiếu một nhiệt tình cách mạng đầy đủ”⁶.

Ở tù, Tôn Đức Thắng thích chơi cờ tướng, nhưng “... đánh cờ để học tập rèn luyện... Đời tôi có nhiều lần làm rồi mới biết sai, nói rồi mới biết lỡ. Những sai sót ấy không phải do mình kém khôn ngoan mà do thiếu cẩn trọng. Vì vậy, tôi đánh cờ để tập tính thận trọng”⁷.

Đề cập đến vai trò của đồng chí Tôn Đức Thắng ở Côn Đảo, các cuốn sách, tham luận thường đề đặt ở mức “Người cộng sản kiên cường” hay những đánh giá tương đương, nhưng như vậy có lẽ chưa thỏa đáng.

Mỗi một nhân vật lịch sử, trong mỗi hoàn cảnh lịch sử đều có thể lập nên những chiến công xuất sắc mà người khác, ở trong hoàn cảnh khác không làm được. Đồng chí Lê Duẩn, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã từng là những học viên xuất sắc ở những lớp nghiên cứu lý luận tại Ban II. Đồng chí Ngô Gia Tự đã từng thể hiện vai trò xuất sắc

trong việc xác định chủ trương, định hướng về tổ chức và lãnh đạo đấu tranh trong tù. Đồng chí Tôn Đức Thắng đã thực hiện xuất sắc tất cả những nhiệm vụ mà tập thể, tổ chức giao. Nhưng trên hết, Tôn Đức Thắng là người sáng lập và lãnh đạo Hội tù nhân; sáng lập và lãnh đạo Đảng bộ Côn Đảo (cùng với các đồng chí Nguyễn Hối, Ngô Gia Tự, Lê Văn Lương, Phạm Hùng, Nguyễn Duy Trinh...); là trung tâm đoàn kết của Hội tù nhân và Đảng bộ Nhà tù Côn Đảo mà trong đó Tôn Đức Thắng là xuyên suốt và là trụ cột, trong suốt 15 năm, kể từ khi có Đảng cho đến khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công.

Vào một ngày trong thời điểm hào hùng ấy, chính người thủy thủ Tôn Đức Thắng đã cầm lái chiếc canô mang tên Giải Phóng đưa Ban chỉ huy Đoàn Phòng thủ Côn Lôn chỉ huy cả đoàn ghe tàu do Ủy ban Hành chính Nam Bộ đưa ra đón tù chính trị vượt biển trở về đất liền. Tôn Đức Thắng là người cầm lái vĩ đại, không phải chỉ trên chiếc canô này mà trong suốt 15 năm trong ngục Côn Đảo. Vai trò người lãnh đạo, người cầm lái không thể hiện bằng lý luận mà bằng bản lĩnh và nhân cách của người cộng sản Tôn Đức Thắng.

1. Bọn gác ngục Pháp vẫn kính nể gọi Bác Tôn là Mécanicien - Người thợ máy (trước đây Bác làm thợ máy tàu trong hải quân Pháp) thay vì gọi bằng số tù như đối với các tù nhân khác

2. Bài nói chuyện của đồng chí Lê Duẩn với cán bộ, chiến sỹ và nhân dân Côn Đảo, tháng 8-1976. Bản sao lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

3, 4. Hồi ký của Dương Quang Đông “Đóm lửa đầu tiên của Nam Kỳ lục tỉnh trong những tháng năm chưa có Đảng”. Bản đánh máy lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 9, 10

5, 6, 7. Biên bản Hội thảo nhân chứng về Lịch sử Nhà tù Côn Đảo giai đoạn 1930-1945, bản gõ băng lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 5, 7, 8.